

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3568/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 02 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Duyệt đối tượng, số lượng, mức trợ giá và giá bán giống lúa lai, lúa nguyên chủng, lúa chất lượng cao vụ chiêm xuân năm 2008 - 2009

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 05/2004/TT-BTC ngày 30/1/2004 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 1651/TC-VG ngày 27/11/2008 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đối tượng, số lượng, mức trợ giá và giá bán giống lúa lai, lúa nguyên chủng, lúa chất lượng cao vụ chiêm xuân năm 2008 - 2009 như sau:

1. Đối tượng trợ giá, số lượng giống được trợ giá:

a) Các hộ dân thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, ATK và các bản động vùng cao (theo quy định của chính phủ) sử dụng giống lúa lai nguyên chủng gieo trồng vụ chiêm xuân năm 2008 - 2009, số lượng,

- Lúa lai: 176.140kg

- Lúa nguyên chủng 78.441kg

b) Các hộ nông dân thuộc các xã miền núi sử dụng giống lúa lai gieo trồng, số lượng: 217.969 kg.

c) Các hộ nông dân thuộc xã đồng bằng và trung du sử dụng giống lúa chất lượng cao gieo trồng, số lượng 8.752kg.

2. Chủng loại giống được trợ giá: Theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Lúa lai: Nhị ưu 63, nhị ưu 838, nhị ưu số 7, bồi tạp Sơn Thanh, Q ưu 1, Thục hưng 6.

Lúa nguyên chủng: KD 18,Q5, nếp 87, nếp 97. Khang dân đột biến

- Lúa chất lượng cao: Hương thơm 1

3. Mức trợ giá và kinh phí trợ giá

a) Lúa lai:

- Các hộ nông dân thuộc các xã, thôn, đặc biệt khó khăn, ATK và các bản động vùng cao (theo quy định của Chính phủ), mức trợ giá: 15.000đ/kg.

- Các hộ nông dân thuộc các xã miền núi, mức trợ giá; 10.000đ/kg.

b) Lúa lai nguyên chủng: Các hộ nông dân thuộc xã, thôn, đặc biệt khó khăn, ATK và các bản động vùng cao (theo quy định của Chính phủ), mức trợ giá 3.000đ/kg.

c) Lúa chất lượng cao: Các hộ nông dân thuộc xã đồng bằng và trung du, mức trợ giá 3.000đ/kg

d) Kinh phí trợ giá: 5.083.369.000đ

4. Cơ chế bán: Thu tiền ngay sau khi nhận giống.

5. Giá bán các loại giống có trợ giá tại TTCX miền núi

Đơn vị tính: Đồng/kg

STT	Diễn Giải	Giá bán có trợ giá tại trung tâm cụm xã		
		Các xã, thôn ĐBKK, ATK và bản động vùng cao	Các xã Miền núi	Các xã Đồng Bằng
I	Lúa Lai			
1	CTGCT Tân Tân			-
-	Nhị ưu số 7	29.900	34.900	
-	Nhị ưu 63, 838	21.200	26.200	-
2	Các công ty khác			-
-	Bồi tạp Sơn thanh	32.800	37.800	-
-	Thục hưng 6	35.900	40.900	-
-	Q.ưu 1	28.800	33.800	-
-	Nhị ưu 838,63	19.100	24.100	-
II	Lúa nguyên chủng			
1	KD18,Q5,kD đột biến			
2	Nếp 87,97	12.800		-
III	Lúa chất lượng cao			
1	Hương thơm	-	-	10.200

Điều 2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chỉ đạo Trung tâm Giống cây trồng đảm bảo đủ số lượng, chủng loại và chất lượng giống lúa cung ứng cho nông dân sản xuất vụ chiêm xuân năm 2008 - 2009 kịp thời vụ

UBND các huyện, thành, thị thông báo mở rộng về đối tượng được trợ giá, giá bán các loại giống cho các xã để các xã đăng ký cụ thể số lượng, chủng loại giống ký hợp đồng với Trung tâm Giống cây trồng; tiếp nhận thanh toán đầy đủ theo số lượng đã đăng ký. Trường hợp không cần thực hiện theo đúng hợp đồng gây thiệt hại về kinh tế khấu trừ vào ngân sách huyện tương ứng số bị thiệt hại.

Sở Tài chính chuyển tiền cho Trung tâm Giống cây trồng từ nguồn kinh phí trợ giá, trợ cước; kinh phí khắc phục hậu quả bão lụt năm 2008 do NSTW hỗ trợ và kiểm tra, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện, thành, thị, Trung tâm Giống cây trồng và đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hải (Đã ký)